

Bản án số: 49/2019/HS-ST

Ngày: 10/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Tuấn và bà Bùi Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa C khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2019/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Đức C, sinh ngày 08/10/1999; tại xã Q, huyện T, Hải Dương

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 23/6/2016 Chủ tịch UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng từ ngày 23/6/2016 đến ngày 23/12/2016 đối với Nguyễn Đức C vì đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản. C đã chấp hành xong, đã được xóa tiền sự.

- Ngày 16/7/2017, C phạm tội Trộm cắp tài sản (*Giá trị tài sản chiếm đoạt trị giá là 24.000.000 đồng*). Bản án số 86/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt C 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 31/01/2019, C chấp hành xong hình phạt tù. Khi thực hiện hành vi phạm tội, C là người chưa thành niên được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - C an tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Bị hại:

2.1. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1955; địa chỉ: Khu A, thị trấn Gi, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2.2. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2.3. UBND xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức C – Chủ tịch UBND xã H, huyện Gia Lộc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1964 - Chức vụ: Trưởng thôn N, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3.2. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3.3. Ông Ngô Văn M, sinh năm 1938; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3.4. Bà Trần Thị L, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 04 giờ ngày 07/3/2019, Nguyễn Đức C đi bộ từ nhà ở thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương sang khu vực thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 05 giờ cùng ngày, C đi đến khu vực gia đình bà Bùi Thị M, sinh năm 1955, ở Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Lúc này, bà M đang ngủ ở trên giường, thấy cửa nhà không đóng nên C nảy sinh ý định vào nhà bà M trộm cắp tài sản. C đi vào trong nhà, phát hiện chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng, được bọc bằng ốp nhựa cao su màu đen, bên trong gắn sim di động mạng Mobifone số thuê bao 0766366838 đang sạc pin ở cuối giường. C tiến lại, dùng tay rút sạc pin, cho điện thoại vào túi quần rồi đi ra ngoài sân, tắt nguồn điện thoại. Sau đó, C tiếp tục quay lại vào nhà bà M thì phát hiện thấy 02 chiếc túi xách, gồm 01 chiếc giả

da màu trắng, 01 chiếc giả da màu đen để ở khu vực chiếc bàn cuối giường nên C tiến lại lấy 02 chiếc túi xách trên rồi đi ra ngoài. Ra đến khu vực ngoài đầu ngõ lối vào nhà bà M, kiểm tra bên trong không có tài sản gì nên C đã vứt 02 chiếc túi xách đi.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, sau khi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, C kiểm tra mật khẩu bằng cách ấn các số **0** thì mở được máy, C xóa hết dữ liệu trong máy, tháo vứt sim đi rồi mang đến quán sửa chữa điện thoại Đ do anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1982, ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương là chủ quán để bán. Do không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do C phạm tội mà có, anh D đã mua với giá tiền 1.400.000 đồng. Số tiền trên, C đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi đã mua chiếc điện thoại trên, anh D đã bán cho 1 người khách không rõ tên tuổi và địa chỉ.

Tại Kết luận hội đồng định giá tài sản số 01/KLĐG- HĐ ngày 20/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại di động có đặc điểm: Nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ máy màu trắng, dung lượng 128 Gb, kiểu máy FG9T2LL/A, Imei 354453066944508, màn hình điện thoại có vết nứt, nút “Home” bị hỏng không nhận chế độ vân tay, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng còn hoạt động trị giá 3.000.000 đồng;

- 01 ốp bọc vỏ điện thoại màu đen, vỏ ốp làm bằng chất liệu cao su do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng, còn giá trị sử dụng trị giá 50.000 đồng;

- 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Mobifone, số thuê bao 0766366838; tình trạng: đang hoạt động trị giá: 25.000 đồng;

- 01 túi xách nữ kích thước 25x18x7cm, loại túi giả da màu trắng có nắp đóng mở, bên trong túi có hai ngăn, do Trung Quốc sản xuất; tình trạng đã qua sử dụng, còn giá trị sử dụng trị giá 300.000 đồng;

- 01 chiếc túi xách nữ kích thước 25x18x7cm, loại túi giả da màu đen có nắp đóng mở, bên trong túi có hai ngăn, do Trung Quốc sản xuất; tình trạng đã qua sử dụng, còn giá trị sử dụng trị giá 700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trên là **4.075.000 đồng**.

Tiếp đến, khoảng 21 giờ ngày 12/3/2019, Nguyễn Đức C đi bộ trên địa bàn thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương. Khi đi qua cửa hàng bán nước của bà Hoàng Thị H, sinh năm 1955, ở thôn N, xã P, huyện G phát hiện cửa ngoài khóa, cửa hàng tắt điện nên C nảy sinh ý định vào trong quán trộm cắp tài sản. C tiến lại, dùng tay kéo phần dưới chân cánh cửa xếp sắt để tạo khe hở. Sau khi tạo được khe ở phía dưới cửa, C chui qua rồi vào trong quán. Tại đây, C lục tìm được 01 chiếc bật lửa ga màu xanh để ở trong hộp sắt ở trong tủ kính, rồi cho chiếc bật lửa vào trong túi quần. Sau đó, C bật C tắc điện, tiếp tục chiếm đoạt 02

hộp cà phê hoàn tan G7, nhãn hiệu Trung Nguyên và 01 gói bánh gạo nhãn hiệu One One. Vào hồi 22 giờ cùng ngày, khi C đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị lực lượng Cơ quan CSĐT- C an huyện Gia Lộc phát hiện, lập biên bản thu giữ vật chứng gồm: 02 hộp cà phê hòa tan G7, nhãn hiệu Trung Nguyên; 01 chiếc bật lửa màu xanh và 01 hộp bánh gạo nhãn hiệu One One.

Tại kết luận định giá tài sản số 823 ngày 14/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 bật lửa ga màu xanh, không rõ nơi sản xuất. Tình trạng đã qua sử dụng, còn giá trị sử dụng trị giá 500 đồng;

- Hộp cà phê hòa tan G7, sản phẩm của C ty cổ phần tập đoàn Trung Nguyên, khối lượng tịnh: 288g (18x 16 gói), ngày sản xuất: 10/7/2018, hạn sử dụng 09/7/2020, tình trạng còn nguyên vẹn trị giá 45.000 đồng.

- Hộp cà phê hòa tan G7, sản phẩm của C ty cổ phần tập đoàn Trung Nguyên, khối lượng tịnh 288g (18x 16 gói), ngày sản xuất 02/01/2019, hạn sử dụng 01/01/2021 tình trạng còn nguyên vẹn, trị giá 45.000 đồng.

- Gói bánh, nhãn hiệu bánh gạo One One, sản xuất tại C ty cổ phần New rice, khối lượng tịnh 150g, ngày sản xuất 23/12/2018, hạn sử dụng 22/8/2019 tình trạng: Còn nguyên vẹn có giá trị 21.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 112.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/4/2019, Nguyễn Đức C đi bộ đến khu vực chùa N, thuộc thôn N, xã H, huyện G với mục đích trộm cắp tài sản. Tại đây, C trèo qua tường bao, vào trong chùa phát hiện cửa chính chùa bị khóa trong. Quan sát thấy bên phải cạnh cửa chính ô thoáng cửa sổ làm bằng gỗ có thể cạy, phá được nên C ra khu vực sân chùa lấy 01 thanh gỗ hình chữ nhật có chiều dài 2,8m, đường kính 7,5x 8cm. Sau đó, dùng hai tay cầm thanh gỗ, chọc mạnh vào làm cửa ô thoáng cửa sổ bị vỡ ra một phần, C chui vào trong chùa qua khe cửa bị vỡ. Tại đây, C thấy chiếc hòm C đức thứ nhất có kích thước 64x40x30cm, bên trong có số tiền 1.650.000 đồng để ngay sát ban đức Thánh Hiền và 01 chiếc hòm C đức có kích thước 64x40x30cm, bên trong có số tiền 950.000 đồng để ngay sát ban Tam Bảo. Thấy cả hai hòm C đức đều bị khóa nên C mở cửa chính chùa, lần lượt bê hai chiếc hòm C đức ra bên ngoài để ở dưới chân tường bao gần tượng Quan thế âm bồ tát. Sau đó, C bê chiếc hòm C đức thứ nhất để trên thành tường bao thì chiếc hòm đổ xuống dưới đường làm vỡ phần kính của hòm C đức. Thấy vậy, C trèo ra ngoài lấy toàn bộ số tiền trong hòm C đức là 1.650.000 đồng, rồi cất giấu trong túi quần bên phải. C tiếp tục trèo qua tường bê chiếc hòm C đức thứ hai để trên thành tường, rồi đẩy xuống làm chiếc hòm bị vỡ, C lấy số tiền 950.000 đồng. Sau đó, C mang hai chiếc hòm

C đức này vút ở vị trí cây cau và mương nước ngay cạnh. Tổng số tiền C trộm cắp được trong hai chiếc hòm C đức là 2.600.000 đồng, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan CSĐT- C an huyện Gia Lộc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 thanh gỗ dài 2,8m có hai đầu hình chữ nhật kích thước (7,5x8)cm và 02 vỏ hòm C đức làm bằng nhôm kính bị vỡ, biến dạng.

Tại kết luận luận định giá tài sản số 07 ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lộc kết luận:

- 02 tủ kính nhôm có đặc điểm: kích thước tủ là (64x40x30) cm; khung tủ được làm bằng nhôm Đông Á màu vàng nhôm dày 01 ly; thành tủ và cánh tủ được làm bằng loại kính trắng dày 05 ly không rõ nơi sản xuất, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng;

- 01 bộ con song của ô thoáng cửa sổ hình tròn (đường kính cửa sổ là 108cm) được làm bằng nhiều thanh lan gỗ lim dày (04x04)cm ghép nối với nhau, sơn ngoài màu đỏ mận; tình trạng đã qua sử dụng trị giá 1.400.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội đối với bị cáo. Bị cáo khai nhận vào ngày 07/3/2019, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút vào trong nhà bà Bùi Thị M trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 Plus màu trắng bên trong gắn sim di động mạng Mobifone số thuê bao 0766366838 và 02 túi sách, tổng giá trị tài sản C trộm cắp của bà M là 4.070.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 12/3/2019 C còn có hành vi chui vào trong quán bán nước của bà Hoàng Thị H trộm cắp 01 chiếc bật lửa ga, 02 hộp cà phê hòa tan G7, 01 gói bánh gạo one one, tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt của bà H trị giá 112.000đồng. Tiếp đến ngày 06/4/2019 C có hành vi chui vào trong chùa thôn N, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương trộm cắp 02 chiếc hòm C Đức bên trong có số tiền 2.600.000đồng. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 50/CT-VKS–HS ngày 14/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn

Đức C từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 589 và 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Bùi Thị M tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.075.000đồng. Bồi thường cho chùa thôn N, xã H, huyện G số tiền 2.600.000đồng và 02 chiếc hòm C đức trị giá 500.000đồng và phải bồi thường thiệt hại ô thoáng cửa sổ hình tròn bị hư hỏng trị giá 1.400.000đồng, tổng cộng là 4.500.000đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại là bà Bùi Thị M, ông Nguyễn Hồng T là người đại diện theo ủy quyền của UBND xã H, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà M yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá 4.075.000đồng, ông Nguyễn Hồng T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chùa thôn N, xã H, huyện G giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá 3.100.000đồng và phải bồi thường thiệt hại ô thoáng cửa sổ hình tròn do C dùng thanh gỗ chọc bị vỡ thiệt hại trị giá 1.400.000đồng. Người bị hại bà Hoàng Thị H vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà H xác định đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 05 giờ ngày 07/3/2019, tại gia đình bà Bùi Thị M, ở Khu A, thị trấn G, huyện G, lợi dụng sơ hở lúc bà M đang ngủ, cửa nhà không khóa nên Nguyễn Đức C có hành vi lén lút vào trong nhà chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 3.000.000 đồng, bên trong gắn 01 sim di động mạng Mobifone trị giá 25.000 đồng, được gắn bên ngoài ốp nhựa cao su trị giá 50.000 đồng cùng 01 túi xách nữ giả da màu trắng trị giá 300.000 đồng và 01 túi xách nữ giả da màu đen trị giá 700.000 đồng. Tiếp đến, khoảng 22 giờ ngày 12/3/2019, Nguyễn Đức C có hành vi lén lút dùng tay mở cánh cửa xếp sắt ở phía dưới, chui vào trong quán bán nước của bà Hoàng Thị H ở thôn N, xã P, huyện Gi, tỉnh Hải Dương, lén lút chiếm đoạt 01 bật lửa ga trị giá 500 đồng; 02 hộp cà phê G7 nhãn hiệu Trung Nguyên trị giá 90.000 đồng và 01 gói bánh gạo nhãn hiệu One One trị giá 21.500 đồng. Tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt của bà Mẫn và bà Hưng là 4.187.000 đồng.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 06/4/2019, Nguyễn Đức C có hành vi lén lút trèo qua tường bao vào trong chùa thôn N, xã H, huyện G, sau đó dùng thanh gỗ phá ô thoáng cửa sổ hình tròn chui vào bên trong trộm cắp 02 hòm C đức mỗi hòm trị giá 250.000 đồng, bên trong 2 hòm C đức có tổng số tiền là 2.600.000 đồng. Tổng số tiền C chiếm đoạt tại chùa N trị giá 3.100.000 đồng. Ngoài ra C còn làm hư hỏng tài sản ô thoáng cửa sổ thiệt hại trị giá 1.400.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 7.287.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời là bài học phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện ba hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có hai hành vi phạm tội mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của bộ luật hình sự, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xử lý hành chính bằng hình thức giáo dục tại xã, phường, đã bị kết án về tội chiếm đoạt mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo cũng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử nghiêm buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian có vậy mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Lời khai của bà Bùi Thị M trong quá trình điều tra cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt với số tiền là 4.075.000đồng; Đại diện theo ủy quyền của UBND xã H ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chùa thôn N số tiền 2.600.000đồng và 02 chiếc hòm C đức trị giá 500.000đồng. Ngoài ra bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại ô thoáng cửa sổ hình tròn do C dùng thanh gỗ chọc thủng ra để chui vào trộm cắp tài sản nên đã bị hư hỏng trị giá thiệt hại là 1.400.000đồng. Xét yêu cầu của bà M và người đại diện theo ủy quyền của UBND xã H là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường là phù hợp pháp luật. Đối với số tài sản của bà Hoàng Thị H đã được thu hồi trả lại cho bà H, bà H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với một số tài sản gồm 01 chiếc bật lửa, 02 hộp cà phê G7, 01 gói bánh nhãn hiệu one one bị cáo chiếm đoạt tại quán nhà bà Hưng, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Gia Lộc đã thu hồi trả lại cho Hưng, việc xử lý vật chứng trên là phù hợp pháp luật nên HĐXX không đặt ra giải quyết. Đối với chiếc điện thoại Iphone 6Plus, bị cáo chiếm đoạt của bà M, mang bán cho anh Nguyễn Đức D sau đó anh D đã bán cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không truy thu được chiếc điện thoại này. Đối với 02 chiếc túi xách bị cáo chiếm đoạt của bà M, bị cáo khai đã vứt tại khu vực gần nhà bà M, Cơ quan CSĐT- C an huyện Gia Lộc đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không đặt ra xử lý. Đối với hai chiếc hòm C đức đã bị hư hỏng biến dạng

và 01 đoạn gậy gỗ, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016

[10] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Đức D đã mua chiếc điện thoại do Nguyễn Đức C bán. Trong quá trình điều tra xác định anh D không biết đây là tài sản do C trộm cắp mà có nên không đặt ra xử lý đối với anh D là phù hợp. Số tiền 1.400.000đồng, anh D đã trả cho C khi mua chiếc điện thoại, anh D không yêu cầu bị cáo C phải hoàn trả lại mà cho C số tiền này nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 và 357 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/4/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải bồi thường cho bà Bùi Thị M; trú tại: Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương tổng số tiền 4.075.000đồng (*Bốn triệu, không trăm, bảy lăm nghìn đồng*).

- Bồi thường cho UBND xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương do ông Nguyễn Hồng T là người đại diện theo ủy quyền của UBND xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương tổng số tiền 4.500.000đồng (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 02 hòm C đức; 01 thanh gỗ (Đặc điểm số vật chứng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc và Cơ quan Chỉ huy Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 26/6/2019).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 428.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Gia Lộc;
- Phòng quản lý nghiệp vụ Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Gia Lộc;
- Chỉ huy THA dân sự huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Yến